

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2026
V/v ly hôn Loan – Hữu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức

Ông Lê Thanh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2025/TLST - HNGĐ ngày 24/12/2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phan Thị Thanh L, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: tổ A, đường S, phường T, tỉnh An Giang.

CCCD số: 089300009256.

- Bị đơn: ông Võ Trọng H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: tổ C, ấp B, xã B, tỉnh An Giang.

CCCD số: 089091018598;

(bà L xin vắng mặt và ông H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2025 nguyên đơn bà Phan Thị Thanh L trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu về tình cảm và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, bà L, ông H tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống năm 2015, có đăng ký kết hôn

tại UBND xã B, huyện P, tỉnh An Giang(nay là UBND xã B, tỉnh An Giang). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu về kinh tế gia đình, tính tình vợ chồng không còn phù hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau bà L bỏ về nhà cha mẹ để sinh sống từ tháng 8 năm 2023 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được yêu cầu ly hôn với ông Võ Trọng H, vợ chồng chính thức ly thân, không qua lại hỏi thăm nhau từ tháng 08/2023 đến nay. Trong thời gian ly thân ông H cũng không có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay cương quyết ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung tên Võ Văn Tấn P, sinh ngày 26/9/2015 và Võ Minh Đ, sinh ngày 10/5/2021, hiện đang sống chung với bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu tiếp tục nuôi con, yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 4.000.000đồng/hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra không còn ý kiến yêu cầu nào khác. Ngày 13.01.2026 bà L có đơn yêu cầu hoà giải, xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Võ Trọng H vắng mặt từ khi Toà án thụ lý nên không có lời trình bày.

Tài liệu do Toà án thu thập được: ông Võ Văn N là cha đẻ của ông Võ Trọng H, Thanh L là con dâu, ông có nhận được thông báo của Toà án về việc con dâu của ông xin ly hôn và ông có cho H hay nhưng hiện tại con đi làm xa không thường xuyên ở nhà, quá trình chung sống thì vợ chồng con sau khi kết hôn thì chung sống với ông tại nhà ông được khoảng một năm sau đó đi làm ăn xa, thời gian đầu vợ chồng con sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn, được biết hai con không chung sống với nhau hơn 02 năm nay, nguyên nhân cụ thể không nắm rõ, việc L, Hữu ly hôn tại Toà án, ông N không có ý kiến tuy Toà án giải quyết theo quy định. Về tài sản chung, nợ chung không rõ.

Tại phiên Toà: Bị đơn ông Võ Trọng H có mặt, về hôn nhân ông H thống nhất ly hôn với bà Phan Thị Thanh L, về con chung: có 02 con chung tên Võ Văn Tấn P, sinh ngày 26/9/2015 và Võ Minh Đ, sinh ngày 10/5/2021 hai con chung hiện đang sống với bà L, khi ly hôn ông H đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không có.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa. Nguyên đơn bà L đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; **bà L có đơn xin xét xử vắng mặt**, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt **bà L** là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên hoà giải ngày 27/01/2026

bà L xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng cho con, vì vậy HĐXX đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thanh L, bị đơn ông H có mặt tại phiên Toà đồng ý ly hôn, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Phan Thị Thanh L đối với ông Võ Trọng Hữu . Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi hai con chung tên Võ Văn Tấn P, sinh ngày 26/9/2015 và Võ Minh Đ, sinh ngày 10/5/2021 hai con chung hiện đang sống với bà L, khi ly hôn ông H đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không có.

- Về án phí: bà Phan Thị Thanh L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà L yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với ông H nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã B, tỉnh An Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 12 theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: bà L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.] Về nội dung giải quyết vụ án: bà L và ông H sau thời gian tìm hiểu về tình cảm, được sự chấp thuận của gia đình nên cả hai đi đến hôn nhân năm 2015 có tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh An Giang) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 09 tháng 02 năm 2021 là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Ông H, bà L chung sống vợ chồng nhưng thường xuyên cãi nhau về chuyện tiền bạc, tính tình không còn phù hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà L bỏ nhà đi từ tháng 08/2023 đến nay. Vợ chồng ly thân cho đến nay, trong thời gian ly thân không ai qua lại hỏi thăm hay có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay bà L xin ly hôn với ông Võ Trọng Hữu .

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có*

nghĩa vụ sống chung với nhau....”. Thế nhưng vợ chồng ông H, bà L không còn chung sống khoảng hơn 02 năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho bà Phan Thị Thanh L được ly hôn ông Võ Trọng H

[2.2] Về con chung: có 02 con chung tên Võ Văn Tấn P, sinh ngày 26/9/2015 và Võ Minh Đ, sinh ngày 10/5/2021, con chung đang sống chung bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con. Ông H đồng ý giao con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng.

[2.3] bà L trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: bà Phan Thị Thanh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; Điều 244, khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 19, **Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;**

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thanh L.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Thanh L và ông Võ Trọng Hữu .

Về con chung: Đình chỉ về yêu cầu cấp dưỡng cho con của bà Phan Thị Thanh L. Giao con chung Võ Văn Tấn P, sinh ngày 26/9/2015 và Võ Minh Đ, sinh ngày 10/5/2021 cho bà Phan Thị Thanh L được tiếp tục nuôi dưỡng. Hai con chung đang sống chung bà L, ông H không phải cấp dưỡng cho con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Về án phí: bà Phan Thị Thanh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012524 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Phan Thị Thanh L không phải nộp thêm án phí.

Ông Võ Trọng H không phải chịu án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. **bà L** vắng mặt thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân Khu Vực 12;
- UBND xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (nay là UBND xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo

